



yē bèi jiǎo

掖被角

verb · to tuck in the corner of a blanket

Example Sentence

Mā ma qīng qīng yē bèi jiǎo pà hái zǐ zháo liáng
妈妈轻轻掖被角，怕孩子着凉。

Mom gently tucked in the corner of the blanket, afraid that the child would catch a cold.

Trace each character, then write the word on your own.

掖	掖	掖	掖	掖	掖	掖	掖	掖	掖	掖
掖	掖	掖								
被	被	被	被	被	被	被	被	被	被	被
被	被									
角	角	角	角	角	角	角	角	角	角	